

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2012/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 7 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức chi chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/ 2002;

Căn cứ Luật Thể dục thể thao ngày 29/11/2006;

Căn cứ Quyết định số 67/2008/QĐ-TTg ngày 26/5/2008 của Thủ tướng chính phủ quy định về chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 149/2011/TTLT/BTC-BVHTTDL ngày 07/11/2011 của liên Bộ Tài chính - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND10 ngày 12/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI - Kỳ họp thứ 5 về quy định mức chi chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 615/TTr-SVHTTDL ngày 08/6/2012 về việc có văn bản trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định mức chi về chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao tỉnh Quảng Ngãi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức chi chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

I- ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Đối tượng áp dụng

a) Vận động viên, huấn luyện viên thể thao đang tập luyện, huấn luyện tại các Trung tâm đào tạo, huấn luyện thể thao, các trường năng khiếu thể thao, các câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp của tỉnh Quảng Ngãi;

b) Vận động viên, huấn luyện viên thể thao đang làm nhiệm vụ tại các giải thể thao thành tích cao theo quy định tại Điều 37, Luật Thể dục thể thao.

2. Phạm vi áp dụng

- a) Đội tuyển cấp tỉnh.
- b) Đội tuyển trẻ cấp tỉnh.
- c) Đội tuyển năng khiếu các cấp.
- d) Đội tuyển cấp huyện.

3. Thời gian áp dụng

Theo số ngày có mặt thực tế tập trung tập luyện, tập huấn và tập trung thi đấu theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

4. Nguồn kinh phí chi trả

Bộ trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách nhà nước.

5. Chính sách khuyến khích

Nhà nước khuyến khích các Liên đoàn, Câu lạc bộ, các đơn vị quản lý vận động viên, huấn luyện viên khai thác các nguồn thu hợp pháp khác để bổ sung thêm chế độ dinh dưỡng cho vận động viên, huấn luyện viên thể thao.

II- MỨC CHI CỤ THỂ

Chế độ dinh dưỡng được tính bằng tiền cho một ngày trong thời gian tập trung tập luyện, thi đấu của một vận động viên, huấn luyện viên; cụ thể như sau:

1. Chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập trung tập luyện

- a) Tập luyện ở trong nước:

Đơn vị tính: đồng/người/ngày.

T T	Vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển	Mức ăn hàng ngày		
		Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014 trở đi
1	Đội tuyển cấp tỉnh	90.000	120.000	150.000
2	Đội tuyển trẻ cấp tỉnh	70.000	90.000	120.000
3	Đội tuyển năng khiếu các cấp	50.000	70.000	90.000

b) Đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao của tỉnh trong thời gian tập trung tập luyện để chuẩn bị tham dự Đại hội thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Đại hội thể thao châu Á (Asiad), Đại hội thể thao thế giới (Olympic Games) được hưởng theo chế độ do Trung ương quy định thì không được hưởng chế độ quy định tại điểm a Khoản này.

- c) Tập huấn ở nước ngoài: là số ngày thực tế theo quyết định phê duyệt của

UBND tỉnh trên cơ sở thư mời hoặc hợp đồng đào tạo, tập huấn được ký kết giữa các cơ sở được giao nhiệm vụ đào tạo vận động viên, huấn luyện viên thể thao của tỉnh với nước ngoài và cân đối trong khuôn khổ dự toán ngân sách nhà nước chi cho sự nghiệp thể dục, thể thao được cấp có thẩm quyền thông báo từ đầu năm. Trong thời gian đi tập huấn ở nước ngoài, các vận động viên, huấn luyện viên không được hưởng chế độ quy định tại điểm a Khoản này.

2. Chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu

a) Mức chi theo định mức:

Đơn vị tính: đồng/người/ngày.

T T	Vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển	Mức ăn hàng ngày		
		Năm 2012	Năm 2013	Từ năm 2014 trở đi
1	Đội tuyển cấp tỉnh	120.000	150.000	200.000
2	Đội tuyển trẻ cấp tỉnh	90.000	120.000	150.000
3	Đội tuyển năng khiếu các cấp	90.000	120.000	150.000

b) Trong thời gian tập trung thi đấu tại Đại hội thể thao khu vực, châu lục, thế giới và các giải thể thao quốc tế khác, vận động viên, huấn luyện viên được hưởng chế độ dinh dưỡng theo quy định của Điều lệ tổ chức giải (khoản kinh phí này do ngân sách Trung ương chi trả) và không được hưởng mức ăn hàng ngày quy định tại điểm a, Khoản này.

3. Chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên khuyết tật trong thời gian tập luyện và thi đấu khi được cấp có thẩm quyền triệu tập được vận dụng mức quy định tại Khoản 1 và 2, Mục này.

4. Riêng đối với đội tuyển cấp huyện, thành phố, tùy theo tình hình thực tế, khả năng nguồn ngân sách địa phương, phong trào thể dục, thể thao, quy chế tuyển chọn và đào tạo vận động viên của địa phương, UBND cấp huyện, thành phố quyết định cụ thể mức kinh phí hỗ trợ chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên và huấn luyện viên trong thời gian tập trung tập luyện và thời gian thi đấu, nhưng không vượt quá mức chi tại Quy định này.

5. Trường hợp các giải thi đấu khác không do Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoặc các địa phương trong tỉnh tổ chức mà do các Liên đoàn thể thao đăng cai tổ chức, trong thời gian thi đấu, vận động viên và huấn luyện viên được hưởng chế độ dinh dưỡng theo quy định của Điều lệ giải, không được hưởng chế độ quy định tại Khoản 1 và 2, Mục này. Kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng do đơn vị cử vận động viên, huấn luyện viên tham dự giải và các nguồn tài trợ bảo đảm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện quy định tại Điều 1 Quyết định này.

2. Hàng năm, căn cứ vào chỉ tiêu, kế hoạch tập luyện, thi đấu thể thao được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND các huyện, thành phố lập dự toán chi về chế độ dinh dưỡng cho vận động viên, huấn luyện viên và tổng hợp vào dự toán ngân sách của ngành, địa phương gửi Sở Tài chính để xem xét, tổng hợp, trình UBND tỉnh quyết định.

3. Giao UBND các huyện, thành phố quy định mức chi về chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao của các đội tuyển cấp huyện, thành phố theo đúng quy định của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 28/6/2010 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh mức chi chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Nội vụ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Khoa